

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**
Bản án số 55/2026/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 12.5.2026
V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhân và bà Nguyễn Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên toà:
Bà Ngô Thị Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 400/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, về việc “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Hồng D, sinh năm 2003; Địa chỉ : Tổ F phường H, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Võ Văn K, sinh năm 2003; Địa chỉ: K T, phường T, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Võ Văn K kết hôn năm 2024, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng). Trong thời gian chung sống, cuộc sống gia đình không hoà hợp hạnh phúc, vợ chồng nhiều lần cãi vã gây gỗ nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông K thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần và không có trách nhiệm với gia đình, hai vợ chồng ly thân từ tháng 10.2025 cho đến nay. Nay tôi xác định mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông K.

* Về con chung: Tôi và ông K có 01 con chung là Võ Mai Khánh A, sinh ngày 12/7/2024. Tôi có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

* Về tài sản chung nợ chung: Tôi xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông K tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông K không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà D được ly hôn với ông K; giao con chung Võ Mai Khánh A, sinh ngày 12/7/2024 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, ông K không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Mai Thị Hồng D ông Võ Văn K là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn phường T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông K là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông K kết hôn năm 2024, đăng ký kết hôn tại UBND phường H (cũ), thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D và ông K đã phát sinh mâu thuẫn. Bà D xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, nhiều lần cãi vã, ông K không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, nợ nần. Mâu thuẫn kéo dài đến nay vẫn không khắc phục được. Hiện nay hai người đã sống ly thân, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng của bà D ông K thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn

đã trầm trọng, kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông K vẫn không đến Tòa án để giải quyết việc bà D yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D về việc ly hôn với ông K là phù hợp.

[3.2] Về con chung: Bà D ông K có 01 con chung là Võ Mai Khánh A, sinh ngày 12/7/2024; Bà D có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, ông K không đến Tòa án để làm việc và không gửi ý kiến trình bày cho Tòa án. Tuy nhiên, hiện nay con chung đang dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác định không có, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà D phải chịu 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Hồng D về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” đối với ông Võ Văn K.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Hồng D được ly hôn với ông Võ Văn K.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Võ Mai Khánh A, sinh ngày 12/7/2024 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà Mai Thị Hồng D phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0006599 ngày 04.12.2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Khánh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

